

Số: 42/QĐ-TKT

Nghệ An, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh số liệu
xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 Thống kê tỉnh Nghệ An
(trước hợp nhất là Cục Thống kê tỉnh Nghệ An)

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Thông báo số 58/TB-CTK ngày 12/3/2026 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc thông báo điều chỉnh số liệu xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 Thống kê tỉnh Nghệ An (trước hợp nhất là Cục Thống kê tỉnh Nghệ An);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh số liệu xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 Thống kê tỉnh Nghệ An (trước hợp nhất là Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (chi tiết tại các biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản đến toàn thể công chức của đơn vị, công khai trên công thông tin điện tử.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Trưởng phòng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng nghiệp vụ Thống kê tỉnh, Trưởng Thống kê cơ sở và các cá nhân có liên quan thuộc Thống kê tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TKT;
- Cục Thống kê (Ban KHTC);
- Lưu: VT, TCHC (KT).

TRƯỞNG THỐNG KÊ



Phan Trường Sơn



Phụ lục
THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Đơn vị: Thống kê tỉnh Nghệ An (trước hợp nhất là Cục Thống kê tỉnh Nghệ An)

(Kèm theo Thông báo số 42/TB-TKT ngày 13 tháng 3 năm 2026 Thống kê tỉnh Nghệ An)

Phần I. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Chi tiết đơn vị điều chỉnh số liệu	
			Chi cục Thống kê huyện Đô Lương	
			Loại 340 - Khoản 341	Loại 070 - Khoản 085
A	B	C		
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC			
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+05)	01	-	-
1.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (02=03+04)	02	-	-
	- Kinh phí đã nhận	03	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	04	-	-
1.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (05=06+07)	05	-	-
	- Kinh phí đã nhận	06	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	07	-	-
2	Dự toán được giao trong năm (08=09+10)	08	-	-
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	09	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	10	-	-
3	Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+13)	11		
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (12=02+09)	12		
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (13=05+10)	13		
4	Kinh phí thực nhận trong năm (14=15+16)	14	1	-
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	15		
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	16	1	
5	Kinh phí đề nghị quyết toán (17=18+19)	17	1	-
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	18		
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	19	1	

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Chi tiết đơn vị điều chỉnh số liệu	
			Chi cục Thống kê huyện Đô Lương	
			Loại 340 - Khoản 341	Loại 070 - Khoản 085
6	Kinh phí giảm trong năm (20=21+25)	20	(1)	
6.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (21= 22+23+24)	21	-	
	- Đã nộp NSNN	22		
	- Còn phải nộp NSNN (23=03+15-18-22-31)	23	-	
	- Dự toán bị huỷ (24=04+09-15-32)	24	-	
6.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (25=26+27+28)	25	(1)	
	- Đã nộp NSNN	26		
	- Còn phải nộp NSNN (27=06+16-19-26-34)	27	-	
	- Dự toán bị huỷ (28=07+10-16-35)	28	(1)	
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (29=30+33)	29	-	-
7.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (30=31+32)	30	-	-
	- Kinh phí đã nhận	31	-	-
	Trong đó: - Bộ TC xử lý		-	-
	- Đương nhiên chuyển		-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	32	-	-
	Trong đó: - Bộ TC xử lý		-	-
	- Đương nhiên chuyển		-	-
7.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (33=34+35)	33	-	-
	- Kinh phí đã nhận	34	-	-
	Trong đó: - Bộ TC xử lý		-	-
	- Đương nhiên chuyển		-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	35	-	-
	Trong đó: - Bộ TC xử lý		-	-
	- Đương nhiên chuyển		-	-